

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng và Sư Đoàn 1 Bộ Binh

Trần Văn Trữ, K19

Tháng 6/66, khi phong trào Phật Giáo ở miền Trung đòi ly khai khỏi chính quyền trung ương xảy ra, có một phần sĩ quan, hạ sĩ quan, và binh sĩ thuộc Đại Đội Hắc Báo đã bị lôi cuốn theo phe chống đối. Trung Úy Phạm Văn Đính -ĐĐT Đại Đội- đã phải lần tránh một thời gian, vì ngay từ đầu anh không theo phe của Phật Giáo. Sau một đêm cố đương đầu với lính Nhảy Dù, đại đội như rấn mất đầu và thấy tình hình không ổn nên tất cả tự động tan hàng.



Chưa biết làm gì thì ngay sáng hôm sau, chúng tôi nhận được công điện của Bộ Tư Lệnh SĐ1. Nội dung công điện là ra lệnh tất cả các sĩ quan của Đại Đội Hắc Báo trình diện tại Bến Thương Bạc, trước Phú Văn Lâu, lúc 12 giờ trưa.

Thường ngày mỗi khi tôi đi hành quân, mẹ tôi thường ra sân nhìn lên đoàn trực thăng đang bay qua mà nghĩ rằng con của mình đang ngồi trên đó. Rồi bà chỉ biết cầu nguyện và đến chiều lại tựa cửa đứng trông. Khi thấy mặt tôi, mẹ tôi nở một nụ cười khổ, sung sướng lẫn chút thờ dài. Tôi biết sẽ gặp rắc rối, dữ nhiều mà lành thì ít, vì có thể bị giữ lại lâu để điều tra

cũng nên. Vì thế, tôi bèn thưa với mẹ,

- “Chuyến đi này hơi lâu. Mẹ đừng trông con nghe.”

Mẹ tôi chỉ biết im lặng, mắt nhìn theo con với nỗi ngậm ngùi. Tôi hướng ra cửa bước đi mà lòng thương mẹ vô biên.

Tôi cùng 4 sĩ quan khác là Th/Úy Nguyễn Đức Vy - Đại Đội Phó, Th/Úy Lê Văn Đức, Th/Úy Huỳnh Văn Cẩm, Th/Úy Nguyễn Côn đến nơi trình diện đúng giờ. Hơn 20 phút sau, một chiếc trực thăng UH1B hạ cánh. Khi đoàn người bước xuống, tôi thấy Đại Tá Thiết Giáp Nguyễn Văn Toàn, (sau này ông là Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn II, rồi QĐ III); Trung Tá Trần Văn Cẩm, sau này là Chuẩn Tướng Tư Lệnh/SĐ 23; và rồi Tham Muu Trưởng QĐ II bước xuống. Khi thấy chúng tôi đứng nghiêm chào, Đại Tá Toàn hỏi,

- “Ai chỉ huy đây?”

Tôi chỉ anh Vy. Đại Tá Toàn nói,

- “Tụi bây đừng có lộn xộn. Về chỉnh đốn lại đại đội, chuẩn bị đi hành quân!”

Nói xong, ông quay qua tùy viên bảo đưa một xấp bạc (khoảng 5.000 đồng, hơn tháng lương của tôi), rồi đưa cho chúng tôi. Tôi chưa kịp hoàn hồn thì Trung Tá Cẩm nói với anh Vy rồi chỉ vào tôi,

- “Tôi sẽ rút anh này.”

Khoảng 2 tháng sau, trong lúc Đại Đội đang tấn công vào làng Bích La Đông thì tôi nhận công điện bảo về trình diện Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn trong ngày. Tôi bàn giao trung đội của mình cho Thượng Sĩ Thuyên và lên xe về Huế với nỗi ngậm ngùi, và lo lắng vì xa đơn vị cũ.

Về Bộ Tư Lệnh, tôi vào gặp Trung Tá Cẩm đang là Tham Muu Trưởng Sư Đoàn. Ông Cẩm bảo tôi làm Văn Phòng Trưởng cho đến 1970, thời của Đại Tá Phạm Cao Đông. Sau đó, tôi xin đi học Bộ Binh Cao Cấp tại Mỹ.

Mặc dù đã được Trung Tá Cẩm khuyến khích và hướng dẫn, tôi vẫn không cảm thấy yên tâm, vì tôi chưa có kinh nghiệm về tham mưu. Tôi đã trình bày điều này với Tr/T Cẩm thì ông bảo,

- “Chú cứ làm đi rồi sẽ quen. Và lại chú còn mẹ già phải nuôi nữa đó, không được suy nghĩ khác.”

Thật ra, tôi với Trung Tá Cẩm là chỗ bà con thân thuộc, nhưng không phải ai cũng được anh chiếu cố như tôi. Ngay cả người em ruột của anh là Trung Úy Trần Văn Hiến cũng phải đi ra tác chiến. Chính cái quyết định đầy ân nghĩa này mà hôm nay tôi có thể ngồi đây viết những giòng chữ,

- Anh Cẩm ơi! Xin cảm ơn anh.

Hàng ngày trong chức vụ (sau này kiêm luôn Sĩ Quan Quân Sự), tôi có nhiệm vụ:

- Đọc và trình tất cả các văn thư lên Tham Mưu Trưởng. Cố gắng nhớ để phòng khi được hỏi.

- Sắp xếp phòng họp hàng ngày, hàng tuần. Điện thoại các đơn vị trường để mời về họp.

- Lo chỗ ăn ở cho phái đoàn trung ương.

- Gom góp tài liệu để viết về Quân Sự.

Công việc tuy nặng nhọc, vì hàng ngày phải đọc nhiều hồ sơ chất đống; nhưng tôi rất vui, nhất là khi đã quen dần với công việc. Sau một thời gian, tôi đã hiểu khá rõ về cách vận hành của Bộ Tham Mưu SĐ I, cũng như những sự việc đã xảy ra, nhiều khi khá bí mật nữa.

a. **Tướng Trưởng với Võ Bị Đà Lạt.**

Năm 1966, Đại Tá Ngô Quang Trưởng (sau này là Trung Tướng Tư Lệnh QĐ IV và rồi Tư Lệnh QĐ I), được cử giữ chức Tư Lệnh SĐ1 BB, sau biến cố Phật Giáo. Trước đó, tôi được biết là Đại Tá Nguyễn Văn Toàn được đề nghị, nhưng sau cùng Đ/T Trưởng được Trung Ương chọn. Đại Tá Trưởng

xuất thân từ Nhảy Dù, khóa 4 Sĩ quan Trừ Bị Thủ Đức.

- Tư Lệnh Phó: Đại Tá Nguyễn Văn Toàn.

- Tham Mưu Trưởng: Trung Tá Trần Văn Cẩm.

Về Sư Đoàn không được bao lâu, Đại Tá Trưởng được vinh thăng chuẩn tướng. Tướng Trưởng đã bút phê trong phiếu trình của Phòng Tổng Quản Trị, lúc đó là Đại Úy Hồ Thục, Trưởng Phòng, như sau:

“Lập một danh sách các sĩ quan từ khóa 16 đến khóa 20 của Trường Võ Bị Quốc Gia Đà Lạt.”

Vài ngày sau, một danh sách đã được trình lên Tư Lệnh SĐ. Lúc đó, thú thật tôi chưa biết được ý của Tướng Trưởng như thế nào?

Nhưng về sau nhìn vào cái dàn tiểu đoàn trưởng của Sư Đoàn, tôi

mới giật mình thấy Tướng Trưởng đã là con người nhìn xa, thấy rộng; nhất là vấn đề Lãnh Đạo Chỉ Huy.

Vào thời đó, chiến trận chỉ được giải quyết ở cấp tiểu đoàn.

Vào cuối năm 1968, theo trí nhớ hạn hẹp của tôi, có lúc có đến 16 sĩ quan xuất thân từ Võ Bị, (trừ anh Phạm Văn Đính - Khóa 9, Trừ Bị), làm tiểu đoàn trưởng, trong số 17 tiểu đoàn BB.

* Trung Đoàn 1 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Vĩnh Dác, Khóa 16 Võ Bị. (Sau là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Hoàng Mão, Khóa 20 Võ Bị. (Sau này là Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Trung đoàn 3 BB.) Thiếu Tá Lê Khắc Kha, Khóa 19 Võ Bị, thay thế. (Sau này là Trung Tá Quận Trưởng Quận 2 Đà Nẵng.)



Trung Tướng Ngô Quang Trưởng, Tư Lệnh Quân Đoàn I và Quân Khu 1, 1974.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3: Th/Tá Võ Toàn, Khóa 17 Võ Bị. (Sau là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Lê Huấn, Khóa 18 Võ Bị. (Sau này, ông hy sinh trong trận Hạ Lào 1971.)

* Trung Đoàn 2 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1: Thiếu Tá Huỳnh Ngọc Chất, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá Tiểu Khu Phó.) Thiếu Tá Lê Văn Định, Khóa 19 Võ Bị, thay thế. (Ông đã hy sinh trong trận Hạ Lào.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2: Thiếu Tá Hà Thúc Giác, Khóa 17 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá TTHL/ Đồng Đa.) Thiếu Tá Trương Thành Hưng, Khóa 18 Võ Bị, thay thế và bị tử trận. Thiếu Tá Trần Ngọc Hué, Khóa 18 Võ Bị, thay thế và bị bắt trong trận Hạ Lào.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3: Thiếu Tá Nguyễn Hữu Thông, K16 Võ Bị. (Sau này, ông là Đại Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn, tạt sát sau 1975.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4: Thiếu Tá Vũ Văn Phao, Khóa 18 Võ Bị, tử trận. Thiếu Tá Huỳnh Văn Kiên, Khóa 18 Võ Bị, thay thế, cũng tử trận sau đó.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 5: Thiếu Tá Nguyễn Phú Thọ, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá Tiểu Khu Phó Tiểu Khu Định Tường.) Thiếu Tá Nguyễn Thanh Thiên, Khóa 16 Võ Bị thay thế.

* Trung đoàn 3 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 1/3: Thiếu Tá Phan Ngọc Lương, Khóa 17 Võ Bị. (Ông bị thương nặng phải giải ngũ. Sau 75, ông bị VC xử bắn.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/3: Thiếu Tá Nguyễn Đăng Thục, Khóa 16 Võ Bị. (Sau, ông làm Quận Trưởng Phú Thứ.) Thiếu Tá Phạm Văn Đính, Khóa 9 SQTB Thủ Đức, thay thế. (Sau, ông, là Trung Tá Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 56.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/3: Thiếu Tá Bửu Bình, Khóa 17 Võ Bị. Thiếu Tá Nguyễn Văn Bình, Khóa 19 Võ Bị. (Sau, ông là Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 54 BB và bị VC xử bắn trong tù.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 4/3: Thiếu Tá Tôn Thất Việt, Khóa 16 Võ Bị. Sau đó, là Thiếu Tá Huỳnh Như Xuân, Khóa 19 Võ Bị. (Sau, ông là Trung Tá Trung Đoàn Phó Trung Đoàn 3 BB, rồi bị chết trong tù “cải tạo”.)

* Trung đoàn 54 BB:

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu đoàn 1/54: Thiếu Tá Trương Đình Khá, Khóa 16 Võ Bị. (Sau này, ông là Trung Tá thuộc Trường Cao Đẳng Quốc Phòng.)

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 2/54: Thiếu Tá Lê Trục, Khóa 20 Võ Bị.

- Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 3/54: Thiếu Tá Nguyễn Thanh Thiên, Khóa 16 Võ Bị, sau khi rời Tiểu Đoàn 5/2.

- Tiểu Đoàn 4/54: Thiếu Tá Trần Công Đài, Khóa 13 Võ Bị.

Bị Chú: Thịnh thoảng cũng có những sĩ quan trừ bị thay vào, nhưng không nhiều lắm.

Ý định của Tướng Trưởng coi như hoàn thành.

Khi Tướng Trưởng về nắm Tư Lệnh Quân Đoàn I có lúc:

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 1: Đại Tá Võ Toàn, K17 VB, sau do Trung Tá Nguyễn Văn Diệp, K19 VB, đảm trách.

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 3: Trung Tá Hoàng Mão, K 20 VB

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 51: Trung Tá Trần Kim Đức, K19 VB

* Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 54: Trung Tá Nguyễn Văn Bình, K19 VB

Về sau khi chiến cuộc leo thang, phải ở cấp độ cao hơn,

như trung đoàn hay sư đoàn, mới giải quyết nổi xung đột ở các mặt trận, Tướng Trưởng vẫn chọn hầu hết dân Võ Bị làm trung đoàn trưởng.

Trên đây tôi đã nói qua về việc chọn các sĩ quan ưu tú của Trường VBQG Đà Lạt làm sĩ quan chỉ huy chính cho các đơn vị chiến đấu của Tướng Trưởng.



Đại Đội Hắc Báo là Đại Đội Trinh Sát tinh nhuệ nhất của Sư Đoàn 1 Bộ Binh VNCH, Vùng 1 Chiến Thuật, tại Huế 1966.

b. Riêng các trường phòng, ban của Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn thì ông lại chọn theo cách khác. Ông không phân biệt xuất thân từ quân trường nào, không cần bằng cấp chuyên môn, hay ám số chuyên nghiệp; mà chỉ cần khả năng, tinh thần trách nhiệm, và đạo đức. Tôi xin kể ra đây vài trường hợp:

- Thiếu tá Bửu Nhơn (sau là trung tá), Phụ Tá Trưởng Phòng 3/ SĐ đi làm Trưởng Phòng 4/ SĐ1.

- Thiếu Tá Nguyễn Xuân Lộc (sau này là Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Cảnh sát Vùng 1 CT), Trưởng Ban Hành Quân Phòng 3/SĐ đi làm Trưởng Phòng Nhì /SĐ.

- Đặc biệt là Đại úy Nguyễn Hữu Ngật (sau này là thiếu tá), Trưởng Toán TTHQ /SĐ làm Đại Đội Trưởng Tổng Hành

Dinh, kiêm luôn Trưởng Phòng An ninh Quân Đội /SĐ1.

Cũng xin nhắc, những việc bổ nhiệm như thế này, phải trình qua các đơn vị trưởng thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, rất là khó khăn vì không đúng nguyên tắc bổ nhiệm. Riêng đối với Tướng Trưởng thì bất chấp. Việc bổ nhiệm các sĩ quan như trên đã làm cho một số anh em thắc mắc. Riêng cá nhân tôi thì xin bảo đảm, Tướng Trưởng không lấy một xu. Cứ 3 tháng, Tư Lệnh có quỹ đen khoản 70 ngàn. Tướng Trưởng đã chia làm 3 trong đó Tư Lệnh Phó và Tham Mưu Trưởng hết hai phần. Tôi đã thấy Thiếu Tá Bảo Thọ Chánh Văn Phòng Tư Lệnh trao cái phong bì cho Tham Mưu Trưởng một lần.

c. Tướng Trưởng và lòng nhân ái:

Với nước da ngăm đen, ít nói, không cười nên trông ông đến lạnh lùng. Nhưng khi biết rõ về ông thì mới hiểu Tướng Trưởng sống rất nhiều về nội tâm. Hàng ngày, sau khi họp tham mưu xong là lên trực thăng bay đến chiều tối. Ông thường đi thăm các tiền đồn hẻo lánh, hoặc các nơi đang đưng độ địch, tận đến vùng Phi quân Sự, hay dọc theo dãy Trường Sơn hiểm trở. Mưa cũng như nắng, chương trình không bao giờ thay đổi. Đôi chút rảnh việc là ông cùng vợ và phái đoàn xã hội đi thăm các Quân Y Viện, nơi các thương binh đang điều trị, hoặc đến các gia đình có con em đã hy sinh vì Tổ Quốc.

Theo lời kể của Đại Úy Lương Khánh Xiêu, hiện ở Austin Texas với tôi, như sau: Vào thời gian Xiêu dạy kèm con của Tướng Trưởng tại tư dinh của ông, một bữa anh đến trễ. Khi trời đang mưa, thì anh gặp Tướng Trưởng. Xiêu nói dối là đi thăm mộ ông già về vì anh nghe nói bị mưa bão gây hư hại. Tướng là nói dối cho qua con nguy, ai ngờ khoảng hơn tuần sau có người đem đến 20 bao xi măng cho anh, bảo là của Tỉnh. (Tỉnh trưởng lúc đó là Đại Tá Lê Văn Thân. (Sau này ông lên chuẩn tướng.)) Sau này, khi xuất viện, Xiêu cũng được Tướng Trưởng cho về phục vụ tại tư dinh ở Đà Nẵng. Ngay lúc qua Mỹ, cũng đã hai lần đích thân Tướng Trưởng

gọi điện thăm Xiêu. Theo lời kể của Tướng Cẩm, hiện ở tại San Antonio, thì Tướng Trường và vợ đã hai lần ghé thăm gia đình ông ta.

Một buổi chiều năm 1969, vừa bước chân ra khỏi phòng thì tôi gặp Thiếu Tá Bảo Thọ, Chánh Văn Phòng Tư Lệnh. Anh Thọ bảo tôi

- “Anh chuẩn bị chiều mai đúng 7 giờ, sang tư dinh thiếu tướng ăn cơm.”

Cùng lúc đó có Đại Tá Phạm Cao Đông, Tham Mưu Trường. Đại Tá Đông hỏi,

- “Thiếu Tướng có mời ai nữa không?”

- “Thưa là chỉ có mời anh Trữ mà thôi. Thiếu Tá Thọ trả lời.

Quay qua tôi Đại Tá Đông nói,

- “Hãnh diện cho anh lắm đó.”

Riêng tôi hãnh diện đâu không thấy, hay chưa nhận ra sự hãnh diện này mà lòng đầy hoang mang lo lắng, khi nghĩ đến nét mặt lạnh như tiền, như sắt đá của vị Tư Lệnh. Đúng 7 giờ kém 15, tôi có mặt tại tư dinh của ông, gần Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương. Ngó xung quanh, tôi chẳng thấy ai, kể cả Thiếu Tá Thọ, cũng như Đại Úy Nguyễn Văn Hoá - Khóa 19, và Đại Úy Tôn Thất Khôi. Hai anh vốn là hai sĩ quan tùy viên của Tướng Trường. (Ba anh này hiện đang sống tại California.) Đúng 7 giờ, Tướng Trường mặc thường phục đi ra. Sau khi tôi đứng nghiêm chào, ông bảo tôi ngồi xuống rồi nói,

- “Em uống gì thì cứ tự tiện lấy mà dùng.”

Thấy tôi ngồi yên lặng, Thiếu Tướng Trường bèn rót một ly nước cam cho tôi, rồi rót cho mình một ly Johnny Walker nhãn đen. Đây là sở thích đặc biệt của ông. Lúc đó, tôi không biết nói gì vì không biết rõ mục đích tại sao ông cho gọi tôi. Vì thế tôi chỉ biết ngồi im lặng. Tệ quá, đến bây giờ tôi vẫn cảm thấy xấu hổ vì thái độ của mình. Tôi chỉ nghe ông nói,

- “Quê qua ở Bến Tre. Qua mong sau này bình yên trở về quê vui cảnh ruộng vườn.”

Cùng lúc đó, tôi thấy có một thanh niên khoảng 20 tuổi bước ra. Chưa kịp chào thì Tướng Trường đã búng tay bảo rời khỏi nơi này. Anh kia cúi thủ quay mặt đi khỏi. Sau này tôi được biết anh này là em họ của bà Trường, bị đỏi ra đây, và được Tướng Trường cho ra trung đoàn giới tuyến. Một người em họ của Tướng Trường là Thượng Sĩ Ngô Quang Hiếu ở TTHL/ SĐ. Theo lệnh của Chỉ Huy Trường, ông này phải lánh mặt khi có Tướng Trường xuất hiện. (Th/Tá Hoàng Trai - K19 VB - Chỉ Huy Phó, đã kể với tôi.)

Sau khoảng một tiếng, tôi thấy không khí yên lặng quá nên đứng dậy cảm ơn ông và xin phép ra về. Cho đến giờ phút này tôi lòng vẫn tự hỏi tại sao mình lại có được một đặc ân như thế này mà chưa tìm được giải đáp? Trước khi nhậm chức Tư Lệnh Quân Đoàn IV, Tướng Trường còn bảo Th/Tá Thọ qua nói cho tôi cùng đi với ông một lần nữa. Tôi viện cớ xa nhà xin ở lại. Th/T Thọ bảo nếu tôi không đi thì anh ta cũng không.

Một tuần lễ sau, khoảng 9 giờ tối, Th/T Thọ báo cho tôi biết rằng anh vừa nhận được điện thoại của Tướng Trường, từ Cần Thơ. Ông bảo sắp xếp mà vào. Tôi, một lần nữa lại phụ ơn ông. Thay vào chỗ của hai chúng tôi là Th/Tá Trần Thái Bửu, Trung Tâm Trường TTHQ/ SĐ và Trung Úy Nguyễn Văn Thuận, thuộc văn phòng Tham Mưu Trường. Thật ra mà nói, tôi rất ngại làm việc với Tướng Trường. Một lý do khác là thầy trình độ ngoại ngữ của tôi không đủ, nên tôi chỉ muốn đi học Anh Văn, rồi đi học khóa Bộ Binh Cao Cấp (Infantry Officer Advanced Course) tại Mỹ mà thôi./



*Những Đóa Hoa
Trong Con Bão Lửa
(1954 - 1975)*

Nguyễn Minh Thanh, K22

*“Kiếp người ôi dang dở
Đời đời thương nhớ nhau!!”*

ĐP*

*Chiến tranh, ôi chiến tranh!!
trùng trùng... chung khổ nạn
Xót xa những đóa hoa tàn
đang độ phơi phơi Xuân sang...*

Những Goá Phụ vô danh
Những ngậm ngùi tuổi xanh
Những phòng không gỏi chiếc
Những trăng khuyết lẻ loi
Những bóng đêm cô đơn
Những đồng không mông quạnh
Những dòng sông lạnh lùng
Những mùa Thu lá vàng...
Những mùa Đông tuyết trắng...
Những đón đau chát ngắt cao vời Trường Sơn
Những dòng nước mắt dằng dặc tủi hờn
lặng lẽ chảy vào tim
như sông Dakbla** chảy ngược
Nhưng,
Có mấy ai quan tâm:
Những hy sinh thâm lặng và vô biên can trường...!

Hỡi,
Những người chưa bao giờ nhận huy chương
tướng lục
một lần tôn vinh
Song,
Vẫn âm thầm dựng mộ bia trong tâm đời đời
Những Góa Phụ trung trinh
vạn lần quý kính...

Chiều chiều thơ thẩn bên hiên
Màu Thu ập ủ cõi riêng ngùi ngùi!!
Chập chòn đi ảnh mờ cõi
Đèn chong trắng tóc... bóng ngồi hắt hiu!!

*Tại những chiến trường xưa...
Bây giờ đã biến thành rừng
biết bao lần hoa nở
Nhưng lòng Góa Phụ không bao giờ nở hoa
mà hoá đá
Những Hòn Đá Vọng Phu*

Ôi !
Những Góa Phụ với cõi lòng tan nát:
Chồng hy sinh nơi biên cương:
Những tiền đồn Côn Thiên, Ben Hét, Đắc Tô...
Những chiến trường:
Chương Thiện, An Lộc, Bình Giã, Hạ Lào...
Nơi Hoàng Sa hải đảo...
Trên những vùng trời cao...
Chồng bị thảm sát trong Biển Cỏ Mậu Thân:
Tại Gò Cát, Đá Mài, Bãi Dầu...
Chồng chết dấp trong các trại tù khổ sai:
Thanh Chương, Thanh Cầm, Nam Hà...
Chồng những viên chức áp, xã... bị sát hại
Chồng vượt biển chui vào bụng cá
Chồng vượt biên thân đã rã rùng...
Vẫn âm thầm nuôi dạy

các con thơ
có đũa chưa lọt lòng Mẹ
cho đến lớn khôn, học hành thành đạt
Họ,
Những mạch nước ngầm
đã âm thầm
thấm sâu vào lòng đất
cho hoa lá xinh tươi...
Họ,
Những hạt sương mai dịu dàng
ươm mát những cánh phong lan
cho mượt mà hương hoa toả sáng.



*Hỡi,
Những viên ngọc quý vô giá
Những đoá hoa tàn hương không tan
Những ánh sao ngoài biển cả
Những trăng rằm sáng toả muôn phương
Xin nghiêm mình kính cẩn dâng:
Những vòng Nguyệt Quế
quàng lên những Hòn Đá Vọng Phu.*

Lửa binh dù đã lâu rồi
Vô vàn khổ nạn...
còn ngồi quanh đây!!!

Chú Thích:

- * “*Nhân sự đa thác ngộ
Vĩnh quân dữ tương vương*”
Trong bài Tân Hôn Biệt, Đỗ Phủ

** Sông Dakbla dài 157 km khởi nguồn rặng Trường Sơn, không như những dòng sông khác chảy từ Tây sang Đông. Ngược lại, dòng Dakbla chảy từ Đông sang Tây, ngang qua thị xã KonTum, rồi đổ ra sông Sê San vòng vèo sang Campuchia, và hoà mình vào Cửu Long Giang ra biển Đông.



Một Thời Để Quên

Song Vũ

Năm nào cũng thế, chùng sau tết Dương Lịch hai ba tuần anh Long lại kêu tụi tôi tới nhà ăn tất niên. Nói tụi tôi cho có vẻ đông, nhưng từ hai ba năm nay, số bạn bè bỏ cuộc chơi giữa chùng ngày càng nhiều. Trong đám bạn chúng tôi, gồm 8 người, chỉ riêng hai năm 14 và 15 đã già từ vũ khí hết ba. Có điều lạ, những tay ngắt ngư nhất lại cứ sống nhả rảnh, trong khi Hải mới tháng trước đưa tờ giấy thử máu cho mọi người xem ai cũng trầm trồ,

- “Tên này thọ ít nhất cũng phải hai bó nữa chứ chẳng chơi!”

Đùng một cái sau ngày Giáng Sinh, mọi người chung hứng nghe tin Hải một đi không trở lại. Hải chết ở VN. Lý do sau này người nhà cho biết thật là lãng nhách: Hấn đi nhậu cùng đám bạn người nhà bên VN. Hai bên không biết có hiềm khích gì từ trước không, chỉ biết chầu nhậu còn dang dở thì bên kia

xông vào ầu đả với bên Hải. Đứng xó rợ quơ chân múa tay can ngăn thì bị ngay một chai bia đánh giữa đỉnh đầu! Hải được chở đến bệnh viện cấp cứu; hơn một tiếng sau, bác sĩ ra chia buồn cùng gia đình! Vợ Hải, nghe tin rúng rời, ngày hôm sau được công an Sài Gòn kêu lên hỏi thêm tin tức để điều tra. Nhưng tay công an sau khi hỏi loanh quanh xong kết luận một câu xanh rờn:

- “Vụ việc này phức tạp lắm, đòi hỏi thời gian để điều tra chứ không thể có kết luận sớm được. Và lại băng Tư Cá kẻo là băng khét tiếng ở đây, chắc là hai bên phải có gì xích mích từ trước thì mới xảy ra nông nổi này!”

Vợ Hải chỉ kịp nói,

- “Chồng tôi là người có ăn học, chứ đâu có phải là thứ lưu manh côn đồ đâu mà xích mích với xã hội đen!”

Tên công an cười đều,

- “Chị nói vậy thì tôi biết vậy thôi, chứ vụ việc phải làm có trình tự rất ráo. Chị cứ yên tâm chúng tôi sẽ tìm ra nguyên nhân vụ này.”

Vợ Hải sau khi lo ma chay cho chồng xong trở lại San Jose. Khi gặp chúng tôi tới chia buồn, vợ Hải nói:

- Cũng tại em. Khi nghe tin cháu đích tôn của ba em cưới vợ, anh Hải bảo: “Thôi, gọi tiền mừng cho nó là được rồi, tiền về máy bay dồn lại cho nó còn nhiều hơn là hai vợ chồng mình về dư đám cưới.” Em lúc đầu cũng tính như vậy. Kẹt cái gần 10 năm nay rồi, vợ chồng em chưa về thăm hai bên họ hàng, nhân dịp cưới hỏi này các chú bác anh em đều về dự nên em năn nỉ ảnh chiều em một lần. Bây giờ mọi sự xảy ra như một cơn ác mộng, thậm chí em không còn tin vào cái chết của anh ấy nữa!

Chúng tôi nghe vợ Hải kể chuyện mà buồn não cả ruột.

Nhớ ngày nào còn trong quân ngũ, Hải có biệt danh là Hải “húc”, vì cứ mục tiêu nào khó chơi là tiểu đoàn trưởng lại

giao cho Hải. Tính điềm đăm lằm lì ít nói, nhưng khi đã quyết định làm điều gì là Hải làm cho bằng được. Khi sang định cư tại Cali cuối năm 1991, hai vợ chồng mang theo hai đứa con: một trai, một gái, ngoài mấy bộ đồ quần áo cũ, chẳng một xu ten dính túi. Hải nhờ bạn bè dạy lái xe, rồi xin được một chiếc Celica cũ mèm chạy vật vờ suốt ngày trên xa lộ tìm kiếm công việc. Năm đó kinh tế Mỹ đang lao đao, hãng xưởng thải thợ thuyền hàng loạt, trong khi tuyển vào lại rất ít và điều kiện là phải có tay nghề. Cả bọn tôi liên lạc báo tin cho nhau đủ mọi thứ công việc, hãng xưởng khóa học... cách kiếm ra tiền phụ vào với số tiền trợ cấp 8 tháng của chính phủ. Ngày tháng trôi vùn vụt mà công việc lại khó tìm. Cuộc sống truy bắt tương lai hun hút như chui trong đường hầm. Sau cùng đứng lúc gần hết trợ cấp, hấn cũng kiếm ra được chân đẩy xe chở đồ part tới các bàn lắp ráp trong một hãng điện tử với số lương \$4.25/giờ. Hải tính lo xa hơn, hấn sau giờ đi làm còn ghi danh một khóa học technician của một trung tâm dạy nghề người Việt tổ chức được chính phủ trợ cấp tài chính. Sau sáu tháng học hành chăm chỉ, hấn đậu. Khi gặp chúng tôi, Hải khoe,

- "Tôi có bằng cấp đàng hoàng rồi đây nè!"

Hãng Selectron cho hấn lên làm sửa chữa board hư từ các hãng gọi tới. Từ đây lương hấn được trả \$8.50/giờ rồi năm sau lên 10 đồng. Vợ Hải cũng đăm đàng không kém. Thời gian Hải đi tù, chị học được nghề làm bánh giò và bánh bao. Sang bên này ngoài việc lo dọn dẹp, com nước trong nhà, chị xin được một chân làm bánh tại một nhà hàng fast food. Dần dần khi đầy đủ kinh nghiệm, năm năm sau đó chị đứng ra thuê, làm chủ tiệm và mướn người phụ giúp. Công việc ổn định dần. Hai con của Hải cũng học xong đại học cộng đồng rồi chuyển qua San Jose State University, học tiếp hai năm. Một đứa ra kỹ sư, một đứa ra kế toán.

Từ năm 2000 trở đi, kinh tế gia đình của Hải có thể nói là vững vàng.

Đã tưởng sau cái họa tháng 4/75 cả nước đi tù, cuộc đời còn lại chút thời gian sau đó sẽ êm ả hơn, bù đắp một phần cho những người như Hải. Nào hay, ông trời hình như có đôi lúc vẫn đối xử bất công với đám chúng sinh cùng khổ của mình.

Hải với tôi có rất nhiều kỷ niệm buồn vui đời lính. Hải là trung đội trưởng xuất sắc và được tin tưởng nhất không chỉ ở đại đội mà còn có tiếng trong cả tiểu đoàn. Khi tôi rời đơn vị và sau đó chuyển ra Sư Đoàn 23, Hải lên nắm đại đội trưởng rồi tiểu đoàn phó, chức vụ sau cùng là tiểu đoàn trưởng. Đi tù gần 10 năm, Hải sang Hoa Kỳ trước tôi nửa năm. Tình cờ trong một lần đi dự Kỷ Niệm Ngày Quân Lực 1993 ở San Jose, hai đứa gặp lại nhau. Từ đó Hải là thành viên trong đám anh em chúng tôi.

Hai

Cuộc họp hành quân bắt đầu lúc hai giờ chiều tại BCH/TrĐ. Trung tá Lộc, Trung Đoàn Trưởng, sau khi nghe xong phần trình bày của các sĩ quan quân báo và hành quân, đứng lên hướng về phía chúng tôi ra chỉ thị. Ông bảo,

- “Như các anh đã được nghe phần tin tình báo, có thể nói khá chính xác. Mỗi khi hành quân vùng Bắc Cai Lậy, chúng ta có thói quen từ trước đây, thường di chuyển bằng xe tới quận lỵ rồi từ đó xuất phát vào vùng hành quân. Các cơ sở nằm vùng của địch sẽ đoán ra được ý định và vùng hành quân của chúng ta. Lần này, tôi quyết định ngày N, di chuyển tiểu đoàn 1 lên ngã ba Cái Bè như thể chúng ta sẽ làm ăn vùng mật khu Xuân Sơn, Cẩm Sơn. Sáng ngày N+1, BCH /TrĐ Sẽ di chuyển tới quận Cai Lậy và thiết lập Bộ Chỉ Huy Hành Quân tại đây. Một hợp đoàn trực thăng 12 chiếc sẽ có mặt tại bãi đáp lúc 8giờ 30. Tiểu Đoàn 1 là nỗ lực chính. Tiểu Đoàn 3, sẽ có mặt tại sân bay Tân Hiệp lúc 9 giờ, là lực lượng trừ bị, cùng với hai Đại Đội Trinh Sát 7 và 11. Yểm trợ trực tiếp cuộc hành quân có 3 trung đội Pháo Binh 105 ly bố trí tại Tân Hiệp, Long Định, và Cai Lậy. Ngoài ra, còn có hai phi tuần khu trực

“stand by” sẵn sàng yểm trợ khi có lệnh. Vì tính cách đặc biệt của cuộc hành quân nên tôi đã triệu tập các cấp chỉ huy từ đại đội trưởng trở lên, để tất cả các anh biết rõ tình hình. Có ai cần hỏi gì không? Nếu không có câu hỏi gì, các đơn vị có thể trở về chuẩn bị.”

Trong không khí trang nghiêm của cuộc họp, tôi có linh cảm về một cuộc đụng độ lớn sẽ xảy ra. Từ nhiều lần trước đó, trong thời kỳ chỉ huy của các vị trung đoàn trưởng cũ, hầu như chỉ có tiểu đoàn trưởng lên nhận lệnh miệng rồi ghé qua Ban 3 Trung Đoàn lấy phóng đồ hành quân và lệnh hành quân, rồi trở về đơn vị họp các đại đội trưởng để phân chia nhiệm vụ là xong. Từ ngày Trung Tá Lộc về trung đoàn, việc điều hành có vẻ quy củ và bài bản hơn. Nhưng suy cho cùng với đám sĩ quan tác chiến chúng tôi, tháng nào cũng lặn lội, di chuyển miệt mài tìm diệt địch theo nhịp độ cứ đi ba bốn ngày, về nghỉ một hai ngày, rồi lại đi tiếp thì mọi thứ thủ tục trở nên có cũng tốt mà không có cũng chẳng sao!

Rạch Ba Rài bắt nguồn từ sông Mỹ Tho chảy ngược lên hướng Bắc. Khi băng qua Quốc Lộ 4, rạch cặp theo Liên Tỉnh Lộ 29 tiếp tục đổ về hướng Bắc chừng 5 cây số đụng Rạch Nàng Chung. Từ đây được đào thành hai con kinh chẻ ra hai hướng khác nhau. Một chảy vào Mỹ Phước Tây, còn nhánh kia theo hướng Đông Bắc gặp Kinh Tổng Đốc Lộc. Điểm giao này có một xóm nhỏ tên Xóm Làng Biển. Phía Bắc của Kinh Sáng là cả một vùng đồng nước mênh mông thuộc Đồng Tháp Mười. Hành quan trong những khu vực thuộc khu chiến Tiền Giang trong mùa nước lũ rất vất vả. Các đơn vị bộ binh trong các năm 63, 64, khi hành quân khu vực này thường được xe chở tới Cai Lậy, sau đó di chuyển theo Liên Tỉnh Lộ 29 chừng ba cây số, rồi băng đồng lội ruộng suốt cuộc hành trình về hướng Bắc hoặc hướng Đông tìm diệt địch. Cho mãi tới từ cuối năm 1964 trở đi, khi có phương tiện trực thăng để đổ bộ, các đơn vị bộ binh mới bớt mệt nhọc đi nhiều. Thông thường, địch nghỉ dưỡng quân, bổ sung vũ khí đạn dược từ các hậu cứ bên

Cắm Pu Chia. Sau thời gian chờ mùa mưa và nước lũ khi thời tiết hạn chế tầm quan sát của Không Quân, chúng kéo trở về chiến trường nội địa để đánh chiếm, hoặc quấy phá xóm làng, quận lỵ.

Các đơn vị thuộc Sư Đoàn 7 lúc đó mang tiếng là bộ binh, nhưng lợi nước không thua gì các đơn vị TQLC chuyên nghiệp, quần áo trận chỉ xanh từ đầu gối trở lên, hai ống quần luôn có màu vàng nhạt vì nước phèn. Suốt ngày đội nắng dầm mưa và lội nước. Những cuộc hành quân trung bình kéo dài từ hai đến ba ngày tùy theo tình hình trận địa. Nếu có đặng độ nặng, có thể kéo dài thêm một hai ngày. Cuộc đời chinh chiến, chai sạn cùng chiến trường, đã làm cho người lính trở nên có thói quen coi cực nhọc và nguy hiểm như một trò đùa.

Ba

Tiểu đoàn được trực thăng vận vào mục tiêu lúc 8 giờ sáng. Đại đội của tôi, được phân công nhảy về hướng Bắc của Kinh Tổng Đốc Lộc, từ ngã ba Xóm Làng Biển lục soát dọc theo kinh tiến về hướng Đông, để đi vào mục tiêu cuối là ngã tư Ấp Mỹ Điền. Tiểu đoàn trừ còn lại do Đại Úy Trí, tiểu đoàn trưởng, chỉ huy hành quân song song theo phía Nam của con kinh.

Bốn chiếc trực thăng vũ trang bay vùn vụt bắn dọn bãi đáp, sau đó thả trái khói. Kế tiếp, hợp đoàn trực thăng chở quân nối đuôi nhau hàng dọc bay là là trên mặt nước để đơn vị chúng tôi nhảy xuống mục tiêu. Khu xóm bỏ hoang đã lâu không có dấu vết sinh hoạt. Sau khi lục soát ra tới sát bờ kinh, tôi cho dừng quân để chờ đợi tiểu đoàn đang được trực thăng đổ quân xuống phía bên kia con kinh.

Theo kế hoạch bàn bạc từ trước, trung đội của Hải sẽ là đơn vị lục soát dọc theo kinh. Trung đội 2 của Chuẩn Úy Khôi sẽ đi song song cùng Hải cập theo bìa làng. Tôi, cùng Trung Đội Súng Nặng và Trung Đội Ba, đi theo sau Hải.

Cuộc đổ bộ xong lúc 8 giờ 45. Đại Úy Trí, tiểu đoàn trưởng, ra lệnh tiến quân theo kế hoạch. Phi cơ quan sát bay vờn vù trên đầu.

Mười hai giờ, cả tiểu đoàn dừng quân tạm nghỉ và ăn trưa, sau khi vượt tuyến xuất phát hơn hai cây số. Máy bay quan sát cũng rời vùng trở về Mỹ Tho đổ xăng.

Một giờ, khi máy bay quan sát lên vùng, tiểu đoàn được lệnh tiếp tục di chuyển. Tôi cho Trung Đội Ba của Thiếu Úy Trung lên thay vị trí của Hải trở về sau trừ bị. Đại đội thận trọng lục soát. Lác đác có những dấu hiệu của hầm hố địch,



Một đơn vị Bộ Binh đang di chuyển trên sông trong một cuộc hành quân ở Vùng 4 Chiến Thuật.

đào dang dờ cách đó không lâu, tôi gọi máy báo các tin tức này cho tiểu đoàn. Cùng lúc tiểu đoàn cũng cho biết có dấu đơn vị địch di chuyển về hướng Nam.

Trời bắt đầu mưa lác rắc. Pilot L19 chọt đảo nhiều vòng ở mục tiêu phụ phía Nam như thể đã phát giác ra chuyện gì. Chừng hai mươi phút sau trong hệ thống truyền tin, tôi nghe tiếng phi công quan sát báo địch đang bố trí trong các hầm hố tại khu xóm Chùa, nằm kẹp giữa rạch Đường Nước và Bà Bèo. Tiểu đoàn ra lệnh dừng quân để đổi hướng. Đại đội tôi

được lệnh vượt Kinh Sáng trở về với tiểu đoàn.

Chiếc phi cơ quan sát đảo một vòng tròn rồi xà xuống khá thấp để liệng trái khói báo hiệu vị trí địch. Tôi theo dõi trong máy truyền tin giọng viên phi công nói chuyện với Trung Úy Tự, sĩ quan hành quân của tiểu đoàn. Sau đó tôi nhìn thấy màu khói đỏ tỏa lên từ một ven ruộng nằm về hướng hai giờ của trục tiến quân của tôi. Cùng lúc Đại Đội Hai của Dẫn báo cáo,

- Đã nhìn thấy khói đỏ.

Đại úy Trí ra lệnh dừng quân để sắp xếp đội hình tấn công. Tính từ vị trí chúng tôi đứng đến bìa xóm chừng khoảng gần 400 mét. Hai Đại Đội Hai và Ba lên thành hàng ngang. Đại đội tôi sau khi vượt sông trở thành lực lượng trừ bị cho tiểu đoàn. Trời bắt đầu mưa nặng hạt hơn. Đại Úy Trí cho sĩ quan tiền sát pháo binh liên lạc trực tiếp với phi cơ quan sát để điều chỉnh Pháo Binh. Sau một thời gian liên lạc và chỉ điểm, trái đạn khói trắng đánh dấu mục tiêu nổ sát bìa làng. Sau hai ba lần điều chỉnh lòng khung, các đợt tác xạ hiệu quả bắt đầu.

Tiếng đạn Pháo Binh bắn đi từ Nhị Quý, Nhị Bình, và Cai Lậy dồn dập đổ vào mục tiêu. Bụi và khói bay mịt mù, có những mái rạ bốc cháy và những thân cây bị phạt ngang gãy đổ. Tiếng nổ thưa dần rồi chấm dứt, một màn khói mỏng bay che bìa làng. Đại đội tôi được lệnh bọc vòng qua phía trái mục tiêu cùng hướng với Đại Đội 2 để đánh vào hông địch. Tiếng đạn bay vun vút trong không gian xuyên qua màn mưa từ trong làng bắn ra và tiếng đạn dòn rã từ đủ loại vũ khí từ phía ngoài bắn vào. **Chiến trường ngập ngụa khói và mùi từ khí.** Đơn vị chúng tôi bị cầm chân khi còn cách bìa làng chừng hơn trăm thước. Đại Úy Trí ra lệnh bám sát bờ ruộng trồng cây so đũa để chuẩn bị tấn công đợt hai.

Bốn giờ chiều, bốn phi tuần khu trục AD6 từ Biên Hòa lên tham gia trận đánh. Những trái bom nổ được thả trước, tiếp theo là napalm (bom lửa). Sau hơn hai mươi phút vẫn vũ bản

phá, các phi tuần rời vùng. Thêm một đợt oanh kích khác... tiếp nối...

Sáu giờ, tiểu đoàn được lệnh xung phong lần thứ hai. Lần này đại đội tôi, sau khi thay thế Đại Đội Hai của Duẩn, bám vào được tuyến phòng thủ của địch. Vì bị tổn thất nên Đại Đội 2 được lệnh dừng tại vị trí chạm địch bắn yểm trợ cho hai đại đội còn lại. Đại Đội Ba cũng nhanh nhẹn tiến sát mục tiêu.

Màn luân vũ chém giết truy đuổi sắp bắt đầu.

Bốn

Trời về chiều, vạt nắng cuối cùng cũng chìm dần vào góc chân trời. Mưa lất phất rơi. Hai phi tuần AD6 cuối cùng cũng đã rời mục tiêu. Tiểu đoàn trưởng ra lệnh các đại đội chuẩn bị vào mục tiêu, sau một đợt pháo binh cuối cùng và một đợt pháo phủ màn khói. Tôi lên ngang chỗ Hải nằm và gọi máy cho Trí, Trung Đội Trưởng Trung Đội 2, sẵn sàng xung phong. Từ hàng cây so đũa nơi chúng tôi nằm còn cách bìa làng chừng năm chục mét. Từ đây tới ổ kháng cự của địch là một khoảng ruộng nước trắng xóa ngập ngang đầu gối, trở ngại rất lớn cho đại đội. Chếch phía trái mục tiêu là căn nhà lá có hàng cây ăn trái. Trước đó, trung đội của Hải thấy có một cây trung liên bắn quét ngang đường tiến quân. Giờ đây căn nhà đã đổ sụp và còn ít khói đen cháy dang dở, nhưng chiếc hầm hình như vẫn còn nguyên vẹn. Hải bảo tôi,

- Hy vọng là đợt pháo binh và bom vừa qua đã diệt được ổ kháng cự này. Còn nếu chưa thì cũng kẹt lắm đấy, anh Hai.

Tôi gật đầu đồng tình và bàn với Hải.

- Bây giờ, tôi sẽ cho trung đội của Trí vào mục tiêu trước ở bên cánh phải. Hải sẽ dùng M79 bắn vào vị trí của cây súng này. Đồng thời trong lúc Trí vào mục tiêu, cây đại liên M60 của đại đội sẽ nhắm vào căn nhà, để tiêu diệt các ổ kháng cự của địch nếu chúng còn cô thủ ở đó. Sau đó tùy theo tình hình, trung đội của Hải sẽ tiến thẳng vào căn nhà.

Hải gật đầu,

- “OK, anh Hai.”

Đợt pháo cuối cùng vừa dứt, một màn khói do đạn pháo binh rải dọc theo ven bờ kinh bắt đầu và cả đơn vị chúng tôi nương theo màn khói tiến vào trong xóm.

Như dự đoán, cây trung liên im tiếng nhưng tiếng AK47 lại vang lên xé nước. Cây đại liên của Trung Sĩ Giới nhắm thẳng vào vị trí địch, cùng 2 cây M79 của Trung Đội 1 tập trung vào mục tiêu có hầm địch bố trí. Những tiếng nổ chát chúa, những lần đạn lửa tóe sáng vang dội. Thình thoảng một viên đạn đi thấp lao thẳng vào ruộng nước nghe một tiếng xẹt, xủi bong bóng trắng xóa.

Trung đội của Trí bám được ven làng. Tôi mừng thầm và cho lệnh Trí quay hỏa lực sang phía trái tiêu diệt ô kháng cự địch nằm ngay trước mặt chúng tôi.

Đại Đội Ba của Sơn cũng vào đến bìa làng. Địch có dấu hiệu bỏ vị trí, “chém vè” (Tiếng lóng của Việt Cộng thay cho “rút chạy”).

Tôi ra lệnh cho Hải tiến vào mục tiêu.

Loạt đạn cầu âu trước khi tháo chạy từ căn nhà nằm cách xa phía bên trái làm một binh sĩ Trung Đội 1 bị thương cùng với Hải. Tôi chỉ kịp chạy lên đỡ Hải để khỏi bị chết ngộp vì nước. Cả đại đội tràn vào mục tiêu. Tôi dìu Hải tới bờ đất sát bìa làng để y tá đến băng bó. Vết đạn xuyên qua hông may không chạm xương, máu thấm đỏ hông quần. Hải bình tĩnh,

- Anh Hai cứ để tôi ở đây được rồi.

Trời tối rất nhanh, mưa ngày càng nặng hạt hơn. Khi Trung Đội Một lục soát căn hầm chữ A có cây súng máy, Hạ Sĩ Quý lòi hai xác chết cùng cây trung liên nòng và một cây AK47. Vì trời vừa mưa vừa tối nên trực thăng tản thương đã không thể tới được. Những người đã hy sinh và bị thương được đặt dọc theo ven kinh dưới những chiếc poncho treo tạm thành lều.

Đêm đó, tôi đã nằm bên cạnh Hải. Thấy Hải rên, tôi gọi tiểu đoàn xin trợ y tới để tiêm thuốc giảm đau. Chừng nửa tiếng sau Hải thiếp đi. Lâu lâu tôi lại rờ trán Hải xem Hải có mệnh hệ gì không.

Không khí chiến trường vẫn còn đậm đặc mùi thuốc súng. Lâu lâu lại vang lên những rên la của một vài thương binh. Tôi nằm bên hè nhà, cả người ướt sũng nước phèn từ sáng nên cơ thể ngứa ngáy khó chịu. Mùi hăng hắc của mồ hôi và nước sinh tạo nên một thứ mùi rất kỳ lạ.

Chiến tranh, những trận đánh, chết chóc, sống sót... lâu dần, hình như những người lính chiến quen thuộc với trận mạc cũng chẳng còn mấy quan tâm tới điều này nữa. Sinh mạng của họ luôn được gắn chặt với nguy hiểm và gian khổ. Suy cho cùng đời lính chiến không phải là một thứ nghề nghiệp mà là một định mệnh.

Trời hừng sáng. Mặt trời đỏ như máu nhô lên sau ngọn cây. Xóm Chùa xác xơ, tung tóe như một bãi tha ma. Đại đội thuộc “Tiểu Đoàn Chủ Lực Tỉnh 514 Mỹ Tho” bị xóa sổ. Tiểu đoàn chúng tôi chịu một số tổn thất, đặc biệt là Đại Đội Hai của Trung Úy Duẩn, trong đợt xung phong đầu tiên. Duẩn bị thương nhẹ. Những thương binh và tử sĩ được gom lại trên một khu đất trống chờ trực thăng đến bốc đi.

Cách Tây Nam Xóm Chùa hơn hai cây số là Ấp Tân Thới. Từ đây đi bộ khoảng hơn cây số là Ấp Bắc, một địa danh đình đám thời gian Khố 17 chúng tôi khi ra trường. Đơn vị Cộng Sản tham chiến trong trận đánh này là “Tiểu Đoàn 261 Chủ Lực Miền” và “Tiểu Đoàn 514 Chủ Lực Tỉnh Mỹ Tho”. Còn trận đánh hôm nay, hơn hai năm sau trận Ấp Bắc ngày ấy chúng tôi gặp lại đối thủ cũ, “Tiểu Đoàn 514”. Một đại đội của tiểu đoàn này đã bị chúng tôi xóa sổ.

Sau này chúng tôi mới biết “Tiểu Đoàn 514” của CS còn lại đóng tại Mỹ Điền cách đó 4 cây số án binh bất động. Nếu hôm đó phi cơ quan sát không phát giác ra dấu vết địch bố

trí tại Xóm Chùa, chắc hẳn tiểu đoàn chúng tôi sẽ gặp “Tiểu Đoàn 514” trừ (-) một đại đội bố trí tại đây. Ấp Mỹ Điền nằm cạnh ngã tư giữa 2 con kinh Sáng, Kinh Bà Bèo, và Kinh Mỹ Tho. Tôi nghĩ thâm trong bụng, **chiến tranh là một hỗn hợp giữa tình cờ và may mắn cộng chung lại với nhau**. Chỉ có điều, những tình cờ may mắn đó luôn đem đến một kết quả thảm khốc cho bên này hoặc bên kia, giả dụ như đại đội tôi cứ tiếp tục theo trục tiến quân theo phống đồ hành quân hôm ấy, cuộc đụng độ sẽ gay gắt hơn nhiều và chẳng hiểu kết quả sẽ ra sao.

Mười giờ trưa, tiểu đoàn 3/11 được trực thăng vận vào Mỹ Điền. “Tiểu Đoàn 514” trừ (-) một đại đội đã bỏ đi trong đêm. Đồng Tháp Mười mênh mông nước không để lại dấu tích của chúng.

Năm

Tính xởi lởi và chân chất của một anh dân quê Nam Bộ hiện rõ qua ba má Lộc, vốn là chủ điền vào loại khá giả ở Vĩnh Long, vùng Vũng Liêm. Ông già có tới ba bà chính thức và hai ba bà khác không chính thức! Con cái cũng khá đông, cộng chung gần hai chục. (Sở dĩ tôi không dùng con số 16 như Lộc nói, vì có thể còn sót đâu đó 3 hoặc 4 mạng rải rác ở nơi khác ông từng đi qua.) Lộc là con bà Ba. Ông ngoại Lộc vốn dĩ là tá điền của ông nội, nên khi cậu Hai Thạc -tên của ba Lộc- bị vẻ đẹp mộc mạc chân chất của má Lộc thì ông nhất định cưới cho bằng được. Giòng họ nhà Nguyễn tới đời ông nội của Lộc chỉ có mình hai Thạc là con trai, tiếp sau đó bốn cô em gái. Thành ra ba của Lộc gần như được khuyến khích càng nhiều con càng tốt! Đó là lý do ba của Lộc đông vợ, nhiều con là vậy. Sau khi ông nội mất, Pháp trả lại độc lập cho Việt Nam. Dưới chế độ của Tổng Thống Diệm, chế độ đa thê chấm dứt. Trong khi đó, phong trào Cộng Sản nổi lên khắp nơi. Ruộng đất sau khi bị trưng mua còn lại không nhiều, ba cùng má lớn, anh chị em của Lộc tỏa đi tứ hướng lập nghiệp, học hành làm

ăn; chỉ còn lại hai chị em Lộc còn ở lại quê với má ruột. Cho tới năm 60 khi cộng sản tác oai tác quái chịu không nổi nữa, cả nhà Lộc mới rời quê ra tỉnh. Học xong trung học, cũng đúng tuổi động viên, Lộc gia nhập quân đội, năm 64.

Ra trường Thủ Đức, Lộc về Trung Đoàn 10 Sư Đoàn 7. Lúc này trung đoàn đang hoạt động và trú quân tại Kiến hòa.

Tôi chỉ thực sự biết Lộc sau cuộc hành quân ở Đồng Tháp tháng 8 năm 67, khi cả hai đứa đều bị thương nhẹ và được trực thăng chở về nằm điều trị tại Quân Y Viện 7 tại Mỹ Tho, cùng nằm chung một phòng, sát giường nhau. Tôi bị thương vào đùi, còn Lộc bị đạn bắn xuyên thủng bàn tay trái, văng mất ngón tay út. Nằm bệnh viện hơn 2 tuần, sau khi lành vết thương, hai đứa cùng xuất viện và được nghỉ dưỡng thương 2 tuần, tái khám. Mặc dù thời gian nằm bệnh viện không lâu, nhưng tính tình chân chất và giọng nói đặc sệt miền Nam của Lộc làm tôi có cảm tình ngay từ lúc gặp mặt. Tính hấn có hơi chút nóng nảy.

Tôi còn nhớ một kỷ niệm vui. Vì vết thương của tôi bị ngấm sinh và nước qua đêm không tản thương được nên vết thương bị nhiễm trùng sưng tấy. Khi về tới quân y viện, các bác sĩ hội chẩn không muốn mổ banh vết thương mà chọn giải pháp “thông nòng!” (Có nghĩa là dùng cây kẹp nhồi băng xuyên qua vết thương rồi kéo qua kéo lại làm sạch bên trong vết đạn xuyên.) Điều này khiến cho tôi đau đến sút mồ hôi hột và xanh máu mặt mỗi buổi sáng khi y tá đẩy xe tới từng phòng để chích thuốc, thay băng! Có lần nhìn tôi quần quai đau đớn khi bị “thông nòng”, Lộc ngồi bật dậy khỏi giường lớn tiếng la viên ý tá,

- “Các anh làm ăn kiểu gì, không thấy ông ấy đau đớn sút mồ hôi kia à? Sao không chích thuốc giảm đau, hay cho ông ấy viên thuốc ngủ?”

Lời qua tiếng lại khiến Đại Úy Bác Sĩ Chánh, trưởng khu, phải chạy tới giải thích. Sau đó, Lộc quay qua nói với tôi,

- “Cũng may mà tôi bay mất ngón tay nên không chịu cảnh làm sạch vết thương như đại úy. Tôi chịu đau dở lắm. Tôi mà bị như đại úy thì chắc tôi đập vào mặt thằng y tá, có cái mặt lạnh lùng khó thương ấy, coi cái đau của người khác như thể chẳng có liên quan gì tới hấn.”

Tôi cười nói đùa với Lộc:

- Nó “thông nòng” mình chứ có phải nó tự thông đầu mà biết đau.

Rồi thêm một tai nạn nữa xảy đến cho tôi. Đó là sau khi



Tải thương

chích 12 ống trụ sinh Peniciline trong 2 tuần mỗi ngày một ống, đến ống thứ 13, sau khi rút kim, tôi bất tỉnh vì sốc thuốc! Tôi chỉ kịp nghe tiếng vo vo trong đầu, mắt tôi tối xầm, ngực như đang bị đá tảng đè nghẹt thở. Tôi loáng thoáng nghe tiếng Lộc kêu, tiếng chân người chạy rầm rập nơi hành lang. khi mở mắt tôi thấy bác sĩ Chánh đứng bên cạnh giường, tôi biết tôi vừa thoát chết. Hôm xuất viện nghỉ ở nhà chờ tái khám, khi chia tay nhau, Lộc tâm sự,

- “Tuần trước nhìn đại úy bị sốc thuốc, tôi nghĩ, nếu hôm ấy đại úy đi luôn thì đúng là cuộc đời này trở trêu thiệt, vào

sinh ra tử không chết mà lại chết một cách lãng nhách vì tiêm thuốc.”

Tôi cười nói với Lộc, sống chết có số mà lo gì.

Lộc trở về nhà cô bồ ở bên phà Rạch Miễu, còn tôi trở về căn cứ Trại Trinh Sát 11. Trong hai tuần nghỉ, hai đứa cũng có lần rủ nhau đi nhậu. Một hôm về nhà cô bồ của Lộc trên chiếc nhà gỗ dựng trên các cây cọc đóng sát bên sông Mỹ Tho, chúng tôi vừa ngồi uống bia, nhậu với tôm khô củ kiệu; vừa ngắm sông nước, thuyền bè qua lại trên sông. Khung cảnh thanh bình quá khiến cả hai đứa mơ mộng nhiều điều.

Khi tái khám lần chót, hai đứa nhậu thêm một tăng nữa rồi chia tay. Sau đó tôi thuyên chuyển khỏi sư đoàn nên hai đứa cũng chẳng có dịp gặp lại nhau.

Mãi đến khi đi tù ngoài Bắc, có một lần đi lãnh gạo tại Cẩm Nhân, tôi bất ngờ gặp lại Lộc. Hai đứa mừng hết biết, hàn huyên chưa được bao nhiêu thì Trại 4 của Lộc tập hợp ra về. Rồi lại biệt vô âm tín; chỉ kịp mừng là trong cơn bão tố loạn lạc dày đặc đạn reo, tên bắn ấy mà còn sống sót để gặp lại nhau thôi.

Tính tôi vô tâm và lười giao tiếp. Sau ngày mãn hạn tù “cải tạo” trở về, tôi bỏ được hai thói quen có hại: nhậu nhẹt và hút thuốc. Nói bỏ cho sang vậy thôi, chứ suốt thời gian trong tù khoai sắn còn không có mà ăn nói chi đến tù làm gì có rượu, có thuốc mà nhậu, mà hút! Cho tới lúc qua định cư tại đây, lại cắm đầu vào tìm việc làm. Công việc bù đầu, lái xe lang thang giao hàng, chạy việc cả ngày làm sao mà nhậu? Và lại, phổi tôi có vết nám, tôi từng phải điều trị suốt ba tháng trước khi lên máy bay, cũng là một lý do khiến tôi sợ thuốc lá.

Năm 2010, một người bạn cùng khóa báo tin con trai cưới vợ. Khi hai vợ chồng tôi đến tham dự, tôi gặp lại Lộc. Lúc này hẳn là sui gia với bạn của tôi. Tôi cười nói với Lộc, quả đất đúng là xoay vòng tròn. Kể từ đó Lộc trở thành một thành viên trong nhóm bạn thân quen của chúng tôi.

Lộc qua Mỹ trước tôi một năm. Hấn chịu thương, chịu khó theo bạn phụ làm nghề plumbing. Dần dần, hấn ghi danh vào college học luôn được bằng cấp hấn hỏi. Sau đó, hấn mua xe, lên chức ông chủ chạy long rong suốt ngày ngoài đường. Trong đám anh em chúng tôi, Lộc là tay căn cơ nhất và khá giả nhất. Chúng tôi thường kêu hấn là “Lộc đại gia“! Có lần hấn bực bảo:

- Đại gia cái con khi, long rong cả ngày. Có mồi thì không công rãnh cũng phòng vệ sinh, đại gia cái nổi gì?

Sau đó hấn lại dụ giọng ngay,

- Nói cho vui thể thôi. Chứ làm nghề này lâu năm nên cũng quen mùi. Bữa nao không được hít chút xú uest lại thấy nhớ; giống như ngày xưa, lâu lâu không lội ruộng lại thêm mùi nước phèn!

Sáu

Trong anh em chúng tôi, Thành là người ít nói nhất. Vốn là một sĩ quan Pháo Binh, trước khi đi lính là một giáo sư dạy toán trung học, Thành tính cẩn thận đến độ chúng tôi chê là chậm chạp. Bị thương khi Thành đi theo đơn vị bộ binh làm tiền sát viên rồi được chuyển về làm việc tại tiểu khu lúc anh Long làm tỉnh trưởng. Thầy giáo Thành được anh cất nhắc làm thư ký riêng. Sau ngày 30 tháng Tư, Thành đi tù hơn 3 năm thì được thả. Vượt biên năm 1980, qua Hoa Kỳ bỏ công sức đi học lại, tốt nghiệp computer science đi làm cho hãng HP. Anh Long thường bảo chúng tôi, anh chị quý Thành như em trai vì trong suốt thời gian lặn đạn khi còn ở trong nước, Thành là người thân duy nhất giúp đỡ gởi tiền nuôi anh cho tới lúc anh chị sang định cư, năm 93. Có lúc anh tâm sự khi không có mặt Thành,

- Cậu biết không, tính Thành hiền lành chất phác, đúng mẫu nhà giáo. Ba má của Thành cũng là nhà giáo nên từ lời ăn, tiếng nói, cho tới công việc lúc nào cũng cẩn thận từ tốn.

Cậu ấy không thích hợp với nghề lính. Khi tôi về nắm tiểu khu trưởng, cậu ấy đang làm sĩ quan huấn luyện của Phòng 3. Tôi coi hồ sơ thấy có bằng cử nhân toán và đã dạy học được mấy năm nên lấy về ngồi làm chánh văn phòng tỉnh trưởng cho mình. Nhiều lần có người chạy chọt, biểu xén tiền nong nhờ cậu ấy nói tốt cho họ, cậu thẳng thừng từ chối còn mếc lại làm tôi càng thêm quý. Ở với tôi được gần hai năm, biết tính tôi thẳng thắn, cậu ấy có lần bảo,

- “Em nghe đồn nhiều người chạy chức tỉnh trưởng mất vài chục triệu không biết thế nào?”

Tôi cười trả lời,

- “Tôi được ông tướng vùng cho về tiểu khu này là do tình hình chiến sự ở đây khó nhai, lợi lộc tài nguyên lại không có nhiều, nên bị chê. Chứ cậu biết, tôi làm gì có tiền mà chạy với chọt. Và lại, tính tôi cậu biết, cầm đồng tiền bất nghĩa là điều tôi không làm được. Từ ngày tôi về, chấn chỉnh lại tổ chức của tiểu khu, tình hình an ninh đã khá lên rất nhiều rồi. Mai một đây tôi chắc là sẽ khăn gói lên đường, nhường lại cho người khác. Tôi vẫn muốn trở về quân đội hơn là ở đây. Ngoài lo công việc, còn lo đấu đá làm vừa lòng đủ mọi cấp, thậm chí có cả quý vị phu nhân trung ương nữa, tôi chịu không nổi.”

Năm 1972, tôi bàn giao tỉnh lại cho một vị đại tá từ Sài Gòn ra. Trước khi đi, tôi biết Thành sẽ gặp khó nên tôi đưa Thành qua làm chỉ huy phó Trung Tâm Chiêu Hồi của tỉnh - là nơi ít ai nhòm ngó. Thành vui vẻ trong nhiệm vụ mới, cho đến ngày đơn xin chuyển về ngành giáo dục được phê chuẩn vào cuối năm 1973. Tôi trở về đầu tư ví dầu tại Bộ Tư lệnh Quân Đoàn IV, hết phòng thanh tra đến phụ tá hành quân tiếp vận, cho đến tháng 4/75. Lâu lâu về Sài Gòn công tác, hoặc nghỉ phép, tôi có ghé qua thăm Thành cùng gia đình. Từ đó, chúng tôi coi nhau anh em.

Anh Long ngồi trầm ngâm rồi nói tiếp:

- Sau tháng Tư 75, **Cộng Sản đã làm được một việc mà**

trước đó không chế độ nào làm được: chúng biến mọi người làm mặt lạ với nhau. Anh chị em ruột, cha con, chồng vợ, hàng xóm láng giềng sống trong nghi kỵ, ích kỷ chưa từng có. Cuộc sống khó khăn về vật chất đã đành nhưng cộng vào đó là sự khuyến khích hận thù, cổ vũ cách sống rình mò, tố giác lẫn nhau đã làm cho cả một xã hội vốn dĩ xộc xệch trong chiến tranh trở thành băng hoại.

Anh đã trải qua biết bao cay đắng, xót xa do chính người nhà, trong họ mang tới. Anh thường kết luận, chúng ta tuy có những chênh lệch về tuổi tác, **nhưng có chung một mẫu số là khoác áo lính trong lúc đất nước có chiến tranh. Chúng ta chiến đấu có lý tưởng và dốc hết nhiệt tình cho cuộc chiến này. Công hiến cả tuổi thanh xuân và thậm chí cả mạng sống của mình.** Rốt cuộc là gì? Khi tiếng súng chấm dứt, nhìn lại đoạn đường mình đã đi qua. Những sự thật phơi bày ra, bày bày tỏm lợm. Những phản bội, lọc lừa trong đủ mọi góc ngách của cuộc sống... Cũng may là chút tình chia sẻ trong hiểm nguy giữa những người lính còn đọng lại khiến chúng ta còn một chút an ủi để sống. Đó là lý do tôi thường coi các cậu như những người bạn tâm giao, lâu lâu muốn gặp lại các bạn để thấy rằng **cuộc đời dù có một dĩ vãng của một thời đáng quên, vẫn có một hiện tại nên nhớ.**

Bảy

Lộc cầm lon bia lên uống một hơi rồi đồng dục tuyên bố,

- Em xin thông báo các đàn anh. Ăn xong tết này, em đóng cửa tiệm và chính thức nghỉ hưu.

Thành là người lên tiếng trước,

- Sao bạn đang làm ăn khấm khá quá mà nghỉ ngang xương vậy?

Lộc đùng đùng cắt nghĩa,

- Cả đời, anh em mình vào sinh ra tử, rồi sau đó là bầm dập trong tù đầy. Tiếp đến là gần hai chục năm lặn lội kiếm

sống và làm quen với cuộc sống mới. Nói tóm gọn lại là hết hai phần ba cuộc đời là sống chẳng ra làm sao cả, phải không các anh? Thời gian còn lại, theo em nghĩ, cũng chỉ chục năm nữa là nhiều. Nói thực với các anh, em chưa hiểu được ý nghĩa đích thực của cuộc đời em ra sao? Sống để mà sống, hình như mình đang sống cho người khác chứ chưa được sống cho chính mình. Giờ này con cái em đã lớn, gia đình cũng tạm gọi là ổn định. Giàu có cũng chẳng đến phần mình. Công danh, sự nghiệp cũng không có tên trong sổ bộ đời. Thành ra thôi thì có hưởng chút tuổi già trong bình lặng, không còn ưu tư đủ mọi chuyện thiên hạ sự nữa. Mai một đây khi ra đi, mình cũng không ân hận nhiều vì cái tật ham hố đua chen suốt cả đời.

Thành ngời im khá lâu sau đó mới lên tiếng:

- Ông nói cũng phải, đời người luôn có những giới hạn không thể vượt được. Lúc tuổi trẻ, chúng mình nghĩ và mơ mộng bết bao nhiêu chuyện, để rồi khi buông súng xuống, chúng mình lại vỡ lẽ ra biết bao nhiêu cay đắng. Cuộc sống như thể cái ống lật úp lại. Mọi giá trị bị đảo ngược, thể thái nhân tình đổi thay. Cũng may mà chúng mình còn sống đến hôm nay. Nhìn về quê hương đất nước, dân tộc, suy ngẫm về thân phận của những người thân quen bạn bè... Biết bao nhiêu điều luôn làm chúng ta day dứt bồn chồn để cuối cùng nghĩ ra một điều hết sức đơn giản này: giàu sang, danh vọng, hay nghèo hèn cuối cùng khi nhắm mắt xuôi tay cũng chỉ là một nắm tro than.

Anh Long ngời dựa ngửa hẳn ra phía sau, tay xoay quanh ly rượu vang trên bàn không nói một lời. Thấy không khí bỗng ngưng chùng xuống đột ngột quá, tôi lên tiếng,

- Còn Thành thì sao, tính bao giờ nghỉ hưu đây?

- Chắc cũng sắp rồi anh. Tôi chờ cho cô gái út vào đại học là về nhà đuổi gà cho vợ ngay. Hấn cười.

- Khi nào con nhỏ vào đại học? Tôi hỏi.

- Cũng sắp rồi anh, cháu đang học lớp 11, sang năm là

xong trung học rồi. Và lại tôi nghe department của tôi cũng đang rục rịch có xếp mới và tái tổ chức để giảm nhân viên, nên trước sau gì thì tôi cũng có cơ hội nghỉ ngơi thôi.

Bàn tiệc lại một lần nữa chìm vào im lặng, hình như mỗi người lại đang thả hồn mình vào những suy tư riêng.

Tôi lặng lẽ quan sát lại từng người. Anh Long lớn tuổi nhất, đàn anh trong đám chúng tôi. Anh là một vị tỉnh trưởng liêm khiết và tài năng vùng Hậu Giang, một thời nổi tiếng với những chiến công trong khu chiến thuật Tiền Giang thập niên 60. Nét uy nghiêm, trang trọng của một vị chỉ huy trưởng ngày nào từng làm tôi mến phục; giờ đây, là khuôn mặt mỗi một, với mái tóc bạc trắng như cước, trĩu nặng những suy tư. Lứa tuổi 85 của anh đã lấy mất những sắc sảo thời trai tráng.

Nhìn qua Lộc rồi Thành, **những người từng xông pha lửa đạn, cuộc sống của họ chỉ là những cống hiến, chưa kịp nhận đãi ngộ thì mất nước. Cuộc chiến tranh đã tước đi của chúng tôi cả tuổi thanh xuân nồng cháy sống, để lại cho chúng tôi tất cả những cay đắng, ngậm ngùi.** Điều đau thương càng tăng gấp bội, khi nhìn về quê hương ngày càng chìm đắm trong vòng lệ thuộc của kẻ thù truyền kiếp của dân tộc, Trung cộng. **Cái tội lỗi tày đình mà Cộng Sản Việt Nam, đã làm cho dân tộc, sẽ còn nhân lên gấp bội khi họ phát động cuộc chiến xâm lăng Miền Nam, làm suy kiệt mọi khả năng đề kháng và bảo vệ đất nước, chống lại kẻ thù chung.**



Tám

Chai rượu vang thứ hai được chuyển tay nhau đổ vào ly. Tôi ra hiệu không uống nữa. Lộc và Thành chuyển tay rót đầy hai chiếc ly đã cạn. Anh Long lên tiếng:

- Này, tôi hỏi thật các cậu điều này. Các cậu có tin rằng đời

con các các cậu sẽ có dịp trở về quê hương mừng ngày đất nước sạch bóng Cộng Sản hay không?

Thành uống một ngụm rượu rồi bỏ chiếc ly xuống bàn, trả lời hững hờ,

- Chắc là không, anh ạ

- Em cũng nghĩ vậy. Lộc gật đầu đồng tình.

- Còn Vũ thì sao? Thấy tôi im lặng không lên tiếng, anh hỏi.

- Có lẽ còn lâu hơn thế, anh ạ. May mắn lắm thì đời cháu đời chít anh em mình. Tôi bảo.

- Cậu bi quan đến thế sao? Anh vặn lại.

Tôi bảo,

- Mong là em đã có những ý nghĩ quá bi quan về tương lai dân tộc, đất nước. Anh thử suy nghĩ về tình hình hiện tại, Thế giới trong thế quan hệ chằng chịt trắng đen bất phân; các nước mang danh CS, thực sự như Tàu, như Nga, như Bắc Hàn, có thực sự là mô hình Cộng Sản của thế kỷ 20 không? Nó mang danh cộng sản, nhưng là một thứ hỗn loạn trộn lẫn giữa cộng sản và tư bản hoang dã dưới một thể chế phong kiến toàn trị. Các nước mang danh tư bản cũng không phân minh hơn. Vì lợi nhuận của các tập đoàn tư bản, nó sẵn sàng đồng lõa với CS để làm giàu, bất chấp những lý tưởng công bình bác ái, nhân quyền do chính nó rao giảng. **Thế giới không còn hai phe hắc bạch đối đầu, mà là một cuộc tranh giành trong hợp tác giữa hai khối xám xịt.** Khoa học kỹ thuật ngày càng tiên tiến, sự độc ác của con người cũng tăng bèn gót. Kẻ thù đa dạng hơn. Nào là cộng sản, khủng bố, tôn giáo quá khích cực đoan... thứ nào cũng thuộc loại “vô ác bất tác” cả.

Trong cái màn sương mù dày đặc hỗn mang ấy, mọi thứ đồng minh chỉ là tạm thời, mọi mục tiêu đều có thể thay đổi chớp nhoáng, hôm qua là bạn hôm nay thành thù. Nhìn về quê hương, suy ngẫm cung cách cai trị của đám đầu đảng CS Việt Nam; chúng ta nhìn thấy một nét nổi bật, quyền

lợi Đảng của chúng trên hết, dân tộc chỉ là phương tiện cho chúng nô dịch thôi. Một đất nước mà “giàu thì chúng ghét, nghèo chúng khinh, tài giỏi thông minh chúng đem đi nhốt.” Trong khi đó Trung Cộng ngày càng mạnh hơn, thâm độc hơn. Anh thử nghĩ xem trong một tình hình như thế, chúng ta có hy vọng gì không?

Anh ngồi im không nói. Lộc gợi ý,

- Còn anh Long nghĩ sao?

Anh bảo,

- Hình như Vũ bị quan quá. Đồng ý là CSVN đã chọn sai một con đường khiến cho dân tộc điêu linh, đất nước chìm trong nô lệ. Cha ông chúng ta cũng đã từng chịu lệ thuộc tới gần 10 thế kỷ. Nhưng theo tôi nghĩ, chế độ nào cũng vậy, nó giống như một sinh vật, chịu quy luật hữu sinh hữu diệt. Việc sụp đổ của miền Nam của chúng ta, mà nhiều người nói là bất ngờ, là không chính xác. Chúng ta, những người cầm súng trực tiếp chiến đấu với cộng sản, hơn ai hết, nhìn ra sự thất bại ấy từ rất lâu trước ngày 30 tháng Tư. Các cậu có đồng ý không?

Không chờ chúng tôi trả lời, anh nói tiếp,

- Chậm nhất cũng là từ sau khi chính phủ chúng ta chấp nhận ngồi vào bàn hội nghị Paris với đám giặc CS nằm vùng Miền Nam. Rõ ràng, bất cứ nhìn từ một góc độ nào đó, từ một đám giặc, chúng trở thành một thực thể ngang hàng với chúng ta. Anh bạn đồng minh của chúng ta, vốn là dân thực dụng và cao ngạo, quá tin vào sức mạnh quân sự của mình nên khi thấy khó nhai là buông xuôi. Trong đó cũng phải cộng thêm yếu tố lãnh đạo cuộc chiến của các cấp lãnh đạo miền Nam cũng có rất nhiều vấn đề. Nói gọn lại, **chúng ta thất bại vì chúng ta không thực sự làm chủ được cuộc chiến. Những tên đầu sỏ cầm chịch khi thấy mục tiêu của mình đã đạt thì buông tay. Chúng ta chỉ là những con chốt trên bàn cờ chiến lược của chúng.**

Giờ đây tình hình đã ngã ngũ, Liên xô sụp đổ năm 1991, Tàu nhảy lên đóng vai trò thay thế. Cộng Sản VN, bị đàn anh Trung Quốc đánh cho tỉnh cơn mơ ngủ thế giới đại đồng, thấy rõ thân phận tay sai đánh thuê và sau đó dâng đất nước cho Tàu. Vì những quyền lợi chia chác giữa hai khối Mỹ/ Tàu, với thói ranh ma căn cốt, Tàu chịu lép vế chờ đợi thời cơ. Óc Đại Hán chẳng bao giờ bút ra khỏi sự suy nghĩ của Tàu, cũng tương tự như sự tham lam sát phạt là đặc tính của khối tư bản vậy. Thành ra sẽ có một lúc nào đó, một cuộc thư hùng không thể tránh khỏi giữa hai khối này. Bởi vì sinh mạng đất nước chúng ta bị cộng sản đem gắn liền vào vận mệnh của Cộng Sản Tàu, cho nên sự tồn vong của dân tộc phụ thuộc vào sự tồn vong của Trung cộng.

Ngày xưa, các sử gia Việt Nam chúng ta thường dùng câu “thừa cơ bên Tàu có loạn” -chắc các cậu còn nhớ- lúc đó là cơ hội dân tộc quật khởi, rũ sạch bóng ma cộng sản, đất nước sẽ tự do thanh bình trở lại. Tôi không tin là đời con các cậu sẽ nhìn thấy tương lai này, nhưng đời cháu thì có nhiều triển vọng. Dấu hiệu của sự đưng độ ấy đang hiện ra ngày càng rõ ràng hơn với một Tập Cận Bình ngày càng độc tài, tập trung mọi quyền hành vào trong tay theo kiểu Hitler; bên kia là một Trump tính ngả mạn và nhiều tham vọng, không giống bất cứ tổng thống nào trong lịch sử Hoa Kỳ. Cho nên theo tôi nghĩ, sự đưng độ ấy chắc không còn bao xa.

Chúng tôi ngồi im nghe anh say sưa nói. Chờ anh nói xong, tôi nêu những suy nghĩ của mình,

- Suy luận của anh rất có thể xảy ra. Duy có điều này, trong cuộc xung đột ấy, CS Việt Nam sẽ chọn đứng về phía nào, theo tôi nghĩ là quan trọng. Xác xuất chọn theo Trung Cộng là rất cao, và như thế đất nước chúng ta sẽ bị xóa sổ vì tác hại của các loại vũ khí hạt nhân. Còn chọn trung lập thì sẽ ăn đạn cả hai phía Mỹ Tàu. Xu hướng chọn phía Mỹ đòi hỏi một lãnh đạo sáng suốt và được lòng dân, điều này vượt quá tầm của đám chop bu cộng sản hiện tại. Cộng Sản Việt Nam đã bỏ qua

biết bao vận may để “quay đầu là bờ”. Những sai lầm họ gây ra luôn được lặp lại, lần sau tệ hại hơn lần trước. Họ trốn tránh thực tại, mà luôn sống trong ảo giác hoang tưởng, do chính sự tham lam tàn bạo của bản thân họ tạo nên. Mong rằng trong tình hình dầu sôi lửa bỏng như thế, dân tộc ta sẽ có đủ hồng phúc để sản sinh ra một lãnh tụ thực sự yêu nước thương dân đưa đất nước đến bờ tự do dân chủ.

Anh Long nghe tôi nói xong, gật gù quay lại hỏi Thành.

- Thành nghĩ sao?

Thành từ tốn,

- Thôi thì cứ hy vọng như anh nói mà sống đi. Một cá nhân chọn sai con đường để đi sẽ không đi tới đâu hoặc có thể mất mạng. Một lãnh tụ chọn sai con đường phát triển của đất nước sẽ dẫn dân tộc tới diệt vong. Thú thật với anh, con đường mà những người CSVN đưa dân tộc chui vào trong đó là con đường hầm không có lối ra. Những cuộc chiến tranh liên miên đã hủy đi khả năng đề kháng để tồn tại của dân tộc. **Nhìn về quê nhà, cuộc sống ồn ào, huyên náo bên ngoài che đậy sự dửng dưng chấp nhận thân phận cam chịu bên trong.** Em nghĩ, chỉ trừ một phép lạ mới mong cứu thoát dân tộc ra khỏi thảm họa diệt vong. Quân hèn, tướng lo vợ vét làm giàu, lãnh tụ lo an toàn cho bản thân, gia tộc.

Trong vòng 30 năm nay, đất nước trải qua chiến tranh liên tiếp, chưa kịp nghỉ ngơi thì Cộng Sản lại bóc lột sức dân qua sưu cao thuế nặng. **Đàn áp người dân bằng mọi thủ đoạn gian manh côn đồ, biến con người thành một đám cừ non để dễ dâng cho sói lang ngoại bang. Biển mất, đất mất, lòng người cũng mất. Tàu không cần đánh, Việt Cộng cũng hàng. Chưa bao giờ trong lịch sử đương đại, một đất nước giàu tài nguyên và có truyền thống chống xâm lăng lại bị một nhóm bần cố, vũ phu, ngu si, thất học kìm kẹp đến ngẹt thở như bây giờ.** Cái xác xuất để có một phép lạ lật ngược tình thế như anh Vũ vừa nói thấp lắm. Tuy nhiên, đã

gọi là phép lạ thì cái tỷ lệ ấy càng thấp, khi xảy đến càng mâu thuẫn. Thôi thì cứ hy vọng như thế mà sống.

Tất cả chúng tôi ngồi im lặng, mỗi người đuổi theo ý nghĩ riêng tư của mình. Bữa tiệc tất niên năm nay vắng Hải càng làm cho không khí u buồn hơn. Hải là người luôn biết khuấy động không khí mỗi khi chùng xuống.

Bữa tiệc tất niên năm nay không có Hải để làm việc đó nữa.



(2017)